

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC
CHO NGƯỜI CHƯA CÓ BẰNG ĐẠI HỌC MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHLH ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD	Ghi chú
1	2025.TC.00022	Tạ Thị Lan	Anh	Nữ	22/11/1995	Vĩnh Phúc	026195008362	
2	2025.HB.00022	Phạm Hùng	Anh	Nam	11/10/2006	Hà Nội	001206006191	
3	2025.HB.00021	Phan Thị Loan	Anh	Nữ	05/09/1993	Vĩnh Long	086193009682	
4	2025.HB.00079	Bùi Quyết	Chiến	Nam	10/01/1993	Phú Thọ	025093004137	
5	2025.TC.00012	Vũ Thành	Công	Nam	12/08/1985	Hà Nội	001085019314	
6	2025.TTN.00015	Vũ Văn	Cường	Nam	20/03/2004	Hà Nội	001204042409	
7	2025.HB.00027	Đặng Quốc	Dân	Nam	09/05/2005	Quảng Ninh	022205000745	
8	2025.HB.00057	Trần Ngọc	Diệp	Nữ	20/01/2007	Phú Thọ	025307008044	
9	2025.HB.00083	Phạm Hữu Tài	Đức	Nam	25/03/1999	Phú Thọ	026099008573	
10	2025.HB.00029	Lê Minh	Đức	Nam	24/04/2006	Thanh Hoá	038206007989	
11	2025.TTN.00016	Nguyễn Mạnh	Đức	Nam	18/10/2000	Thanh Hoá	038200010963	
12	2025.HB.00085	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	30/10/2005	Thái Bình	034305008214	
13	2025.HB.00013	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	Nữ	08/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	079301009808	
14	2025.HB.00099	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	03/01/2001	Hà Nội	001201004750	
15	2025.TC.00015	Hồ Văn	Duy	Nam	18/01/1990	Thanh Hoá	038090051196	
16	2025.HB.00028	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	19/10/1998	Hà Nội	001198006764	
17	2025.HB.00047	Nguyễn Trọng	Hoàng	Nam	09/11/1984	Hà Nam	035084010633	
18	2025.HB.00014	Phan thị	Huyền	Nữ	17/04/2004	Hà Nội	001304030725	
19	2025.HB.00026	Vũ Thị	Huyền	Nữ	12/01/2006	Bắc Giang	024306008574	
20	2025.HB.00042	Nguyễn Văn	Kế	Nam	29/03/1998	Hà Nội	001098020691	
21	2025.HB.00012	Nguyễn Phan Thùy	Linh	Nữ	01/09/2004	Hà Nội	001304019192	
22	2025.HB.00019	Đỗ Việt	Lương	Nam	12/07/2004	Hà Nội	001204009970	
23	2025.HB.00018	Lê Nguyệt	Minh	Nữ	22/05/2005	Hà Nội	001305018061	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD	Ghi chú
24	2025.TC.00013	Nguyễn Quang	Minh	Nam	21/07/1995	Hà Nội	001095038937	
25	2025.TC.00024	Nguyễn Văn	Nam	Nam	08/03/1992	Hà Nội	001092014696	
26	2025.TC.00020	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	Nam	13/06/1992	Hà Tĩnh	042092016611	
27	2025.HB.00066	Đỗ Đức	Nguyên	Nam	04/06/2007	Nam Định	036207009720	
28	2025.TTN.00021	Hoàng Hải	Nguyên	Nam	21/10/1996	Quảng Ninh	022096012631	
29	2025.TC.00017	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/05/1990	Nghệ An	040190000759	
30	2025.HB.00091	Ngô Thị Hồng	Phương	Nữ	07/01/2007	Hải Dương	030307003285	
31	2025.HB.00016	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	08/09/2003	Thái Bình	034203008939	
32	2025.TTN.00020	Nguyễn Xuân	Tiến	Nam	11/01/2002	Thanh Hoá	038202018898	
33	2025.TC.00027	Nguyễn Thị Thanh	Tinh	Nữ	14/04/1979	Hà Nội	001179001566	
34	2025.HB.00030	Võ Hoài	Trung	Nam	28/07/2007	Hà Tĩnh	042207012344	
35	2025.TT.00076	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	17/10/1979	Hà Nội	001079023879	
36	2025.TC.00025	Phùng Đức	Tuấn	Nam	15/11/2001	Hà Nội	001201030614	
37	2025.TC.00023	Nguyễn Văn	Việt	Nam	29/07/2000	Hải Dương	030200015207	
38	2025.TTN.00014	Bùi Như	Vượng	Nam	01/02/1993	Thái Bình	034093004366	
Danh sách bao gồm 38 thí sinh 								

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC
CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2599/QĐ-ĐHLN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
I. Diện tuyển thẳng								
1	2025.TT.00694	Bùi Hiền	Anh	Nữ	07/04/2004	Hà Nội	027304007749	
2	2025.TT.00184	Trịnh Kim	Anh	Nữ	05/12/1986	Quảng Ninh	022186002964	
3	2025.TT.00229	Đinh Kim	Chi	Nữ	27/10/1991	Tuyên Quang	008191010677	
4	2025.TT.00267	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	05/11/2002	Hải Dương	030202000540	
5	2025.TT.00188	Lương Đức	Hiếu	Nam	20/02/2002	Hà Nội	001202027085	
6	2025.TT.00804	Hoàng Hải	Hòa	Nam	14/06/1982	Yên Bái	015082009644	
7	2025.TT.00292	Lưu Thanh	Hòa	Nữ	10/05/1990	Hà Nội	001190019544	
8	2025.TT.00326	Đỗ Nguyễn	Hoàng	Nam	02/04/2002	Hung Yên	033202005321	
9	2025.TT.00183	Vũ Tuấn	Hưng	Nam	11/06/2001	Quảng Ninh	022201003813	
10	2025.TT.00213	Phạm Lan	Hương	Nữ	01/10/1989	Ninh Bình	037189000009	
11	2025.TT.00114	Trần Phúc	Huy	Nam	12/08/2000	Hà Nội	001200000867	
12	2025.TT.00044	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	05/07/2001	Bắc Ninh	027301006432	
13	2025.TT.00279	Đào Trần Tùng	Lâm	Nam	29/01/2003	Hà Nội	001203053003	
14	2025.TT.00553	Phạm Thị	Lan	Nữ	11/09/1978	Nam Định	036178011398	
15	2025.TT.00933	Dương Thị Bảo	Liên	Nữ	16/02/1994	Hà Nội	001194007804	
16	2025.TT.00618	Lê Anh	Minh	Nam	20/07/1997	Hà Nội	001097015039	
17	2025.TT.00306	Đào Thị Huyền	Minh	Nữ	25/09/2001	Phủ Thọ	025301006473	
18	2025.TT.00034	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	28/09/1998	Bắc Giang	024198009894	
19	2025.TT.00271	Phạm Hoàng	Nhật	Nam	22/06/1997	Hà Tĩnh	042097000487	
20	2025.TT.00280	Đỗ Trường	Thông	Nam	18/02/1996	Hà Nội	001096039069	
21	2025.TT.00894	Trịnh Ngọc Bích	Thủy	Nữ	31/03/1999	Quảng Ninh	022199004840	
22	2025.TT.00515	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	03/08/1988	Quảng Ninh	022188004618	
23	2025.TT.00106	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	14/04/1999	Hà Nội	001199034827	
24	2025.TT.00320	Nguyễn Thành	Trung	Nam	08/07/2003	Hà Nội	019203000186	
25	2025.TT.00284	Lê Thị Tổ	Uyên	Nữ	08/12/2000	Hà Nội	001300019529	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
II. Diện xét tuyển								
1	2025.XT.00362	Bùi Phúc Nguyên	Anh	Nữ	21/12/2001	Hoà Bình	017301000531	
2	2025.XT.00281	Đào Phương	Anh	Nữ	26/07/2001	Hà Nội	001301003957	
3	2025.XT.00039	Trương Thị Ngọc	Anh	Nữ	30/07/1996	Thanh Hoá	038196003956	
4	2025.XT.00430	Lê Thị Hải	Ấu	Nữ	30/08/1996	Hà Nội	001196038875	
5	2025.XT.00243	Đỗ Minh	Châu	Nữ	12/11/1989	Hà Nội	001189029812	
6	2025.XT.00062	Đào Hải	Đặng	Nam	15/10/1992	Hà Nội	001092012058	
7	2025.XT.00304	Đỗ Văn	Diệp	Nam	20/11/1986	Bắc Giang	024086004684	
8	2025.XT.00316	Vũ Đình	Du	Nam	08/02/2001	Ninh Bình	037201003426	
9	2025.XT.00358	Bùi Anh	Đức	Nam	16/11/1992	Nghệ An	040092006818	
10	2025.XT.00084	Nguyễn Đức	Duy	Nam	20/05/2002	Hà Nội	001202002179	
11	2025.XT.00382	Bạch Ngọc	Hạ	Nữ	09/01/2002	Hoà Bình	017302003919	
12	2025.XT.00417	Vũ Thanh	Hằng	Nữ	03/05/2002	Hà Nội	001302000909	
13	2025.XT.00163	Lê Thị	Hiền	Nữ	27/08/1994	Nghệ An	040194024926	
14	2025.XT.00270	Vũ Thị	Hoa	Nữ	24/02/1990	Nam Định	036190004626	
15	2025.XT.00090	Tạ Thị Lan	Hương	Nữ	27/01/2000	Bắc Giang	024300002804	
16	2025.XT.00347	Nguyễn Văn	Hữu	Nam	21/09/1980	Hải Dương	030080001502	
17	2025.XT.00420	Trần Mai	Huyền	Nữ	17/08/2003	Bắc Giang	027303000695	
18	2025.XT.00040	Đinh Già	Khánh	Nam	04/03/2002	Hà Nội	019202007303	
19	2025.XT.00262	TANG TAI	LINH	Nữ	08/10/1999	Hà Nội	009911001317	
20	2025.XT.00237	Nguyễn Hải	Linh	Nam	15/09/1988	Hà Nội	001088051350	
21	2025.XT.00092	Khuất Thị Thuý	Loan	Nữ	06/09/2000	Hà Nội	001300013622	
22	2025.XT.00405	Lê Mai	Ly	Nữ	27/10/1991	Hà Nội	001191006888	
23	2025.XT.00278	Đào Thị Huyền	Minh	Nữ	25/09/2001	Phú Thọ	025301006473	
24	2025.XT.00141	Nguyễn Đức Anh	Minh	Nam	27/03/2001	Thanh Hoá	038201015032	
25	2025.XT.00388	Nguyễn Ngọc Ý	Như	Nữ	18/12/1996	Khánh Hoà	056196011550	
26	2025.XT.00126	Trần Thị Phương	Nhung	Nữ	06/08/1999	Vĩnh Phúc	026199000098	
27	2025.XT.00266	NGUYỄN NHƯ	OANH	Nam	11/02/1981	Hà Nội	001081039494	
28	2025.XT.00269	Phạm Thu	Phương	Nữ	13/11/2002	Sơn La	014302009174	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
29	2025.XT.00118	Phạm Hồng	Quân	Nam	07/09/1995	Thái Bình	034095002845	
30	2025.XT.00147	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	Nữ	21/07/1996	Điện Biên	011196007365	
31	2025.XT.00173	Nguyễn đình duy	Sơn	Nam	23/08/1994	Hà Nội	001094013838	
32	2025.XT.00034	Đặng Thanh	Sơn	Nam	20/12/1995	Hà Nội	001095032118	
33	2025.XT.00390	Nguyen Thi	Tam	Nữ	13/08/1989	Thái Bình	034189008339	
34	2025.XT.00324	Hoàng Nhật	Thành	Nam	05/03/2002	Hà Tĩnh	042202010968	
35	2025.XT.00426	Pham Thi Thu	Thao	Nữ	07/01/1994	Thái Bình	034194000043	
36	2025.XT.00338	Lê Phương	Thảo	Nữ	28/07/1998	Hà Nội	001198002566	
37	2025.XT.00046	Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	02/06/1995	Nam Định	036095003246	
38	2025.XT.00330	Trần Thiên	Ỡ	Nữ	14/09/1997	Bắc Ninh	027197007590	
Danh sách bao gồm 63 thí sinh 								